

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng
Dự án: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm
xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 4034/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt giao kế hoạch chi tiết từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2017 cho các dự án chuẩn bị đầu tư (bao gồm dự án nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn);

Căn cứ Văn bản số 826/CV-HĐND ngày 31/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 4305/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Thông báo số 513/TB-KTNN KV XI ngày 05/11/2019 của Kiểm toán nhà nước về việc Thông báo kết quả kiểm toán tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 05/HĐND-TTr ngày 01/9/2020 của Thường trực HĐND huyện Triệu Sơn về việc bố trí nguồn vốn tăng thêm so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 16588/UBND-THKH ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 17399/UBND-CN ngày 14/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận báo cáo thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác dự án: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 4909/SKHĐT-CNDV ngày 12/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

UBND huyện Triệu Sơn kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn với các nội dung chính như sau:

I. Khái quát chung về dự án đã được phê duyệt:

Dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Văn bản số 826/CV-HĐND ngày 31/10/2017, chi tiết như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 6,239 km và mở rộng cầu Trắng (đảm bảo chiều rộng $B_c=17,5m$) ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm, huyện Triệu Sơn. Đoạn từ Km0+00 - Km2+200 đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, chiều rộng nền đường $B_n=12m$, chiều rộng mặt đường $B_m=11m$, chiều rộng lề đất $B_{ld}=2x0,5=1,0m$; đoạn từ Km2+200 - Km6+239 đạt tiêu chuẩn đường phố gom, chiều rộng nền đường $B_n=23m$, chiều rộng mặt đường $B_m=16,5m$ và vỉa hè hai bên $B_{vh}=2x3,25=6,5m$.

5. Địa điểm đầu tư: Tuyến đi qua địa phận 4 xã: Dân Lý, Minh Dân (thị trấn), Minh Châu (thị trấn), Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

6. Tổng mức đầu tư: Không quá 135 tỷ đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch.
8. Thời gian thực hiện: Không quá 05 năm (khởi công mới giai đoạn 2018 – 2020).

II. Tình hình thực hiện dự án đã được phê duyệt:

Dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiều đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 với tổng mức đầu tư là 134,990 tỷ đồng.

Công trình đã khởi công xây dựng ngày 15/10/2018, tiến độ thực hiện hợp đồng 24 tháng; giá trị hợp đồng xây lắp là 104,569 tỷ đồng; kế hoạch vốn trung hạn 2016 – 2020 là 55 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh đã giao 105,268 tỷ đồng; đã giải ngân 117,068 tỷ đồng (trong đó vốn huyện ứng trước để thanh toán 12 tỷ đồng); phần chi phí GPMB bố trí là 21,388 tỷ đồng, đã giải ngân 21,388 tỷ đồng.

Hiện nay, dự án đã hoàn thành chuẩn bị bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

III. Cơ sở pháp lý và lý do thẩm định dự án đầu tư:

Hiện nay, dự án đã được đầu tư xây dựng hoàn thành, đã nghiệm thu, chuẩn bị bàn giao đưa vào sử dụng. Trong quá trình triển khai thực hiện, chế độ chính sách nhà nước có thay đổi, thực tế thi công ảnh hưởng phạm vi giải phóng mặt bằng lớn hơn phương án do tư vấn lập, một số hạng mục cần thiết điều chỉnh cho phù hợp với thực tế:

- Trong quá trình triển khai thi công xây dựng do biến động về giá nhiên, vật liệu cần điều chỉnh cho phù hợp.

- Điều chỉnh chi phí bồi thường GPMB thực tế tăng so với khái toán theo dự án được duyệt.

- Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục xây dựng cho phù hợp với thực tế.

Từ các phân tích ở trên cho thấy việc thẩm định điều chỉnh đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiều đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn là cần thiết.

IV. Nội dung thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư:

1. Điều chỉnh thiết kế:

- Điều chỉnh dự toán theo biến động về giá nhiên, vật liệu, giảm 249 triệu đồng.

- Điều chỉnh chi phí bồi thường GPMB theo các Quyết định phê duyệt phương án, dự toán bồi thường của UBND huyện, tăng 5.231 triệu đồng.

- Điều chỉnh, bổ sung một số hạng cho phù hợp với thực tế, tăng 8.469 triệu đồng.

- Giảm trừ chi phí theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước, giảm 783 triệu đồng.

2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh

- 2.1. Tổng mức đầu tư ban đầu: 134,990 tỷ đồng.

- 2.2. Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh: **141.411.000.000** đồng.

Trong đó:

- Chi phí GPMB: 24.467.349.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 102.513.679.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 751.238.000 đồng;
- Chi phí QLDA: 1.902.544.698 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 6.072.541.301 đồng;
- Chi phí khác: 5.703.183.000 đồng.

(có phụ biểu và hồ sơ chi tiết kèm theo)

2.3. Nguồn vốn đầu tư: Điều chỉnh nguồn vốn từ: Ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch; vốn huy động hợp pháp của huyện Triệu Sơn đảm nhận phần tăng thêm so với tổng mức đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Công văn số 862/CV-HĐND ngày 31/10/2017.

3. Nội dung khác:

Các nội dung khác giữ nguyên như chủ trương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 826/CV-HĐND ngày 31/10/2017; Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

UBND huyện Triệu Sơn kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban QLDA.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

BIỂU: TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
Công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT. 514 đoạn từ cầu Thiều đi cầu Nhôm, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Hạng mục	TMDT theo QĐ số 5063/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh
I	CHI PHÍ GPMB	19.236.000.000	5.231.349.000	24.467.349.000
1	Di dời đường nước (Theo QĐ số 5394/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)			7.041.582.000
2	Di dời đường điện (Theo QĐ số 5394/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)			15.763.922.000
3	Bồi thường, hỗ trợ các hộ dân, chi phí tổ chức thực hiện			1.661.845.000
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG	92.413.570.000	10.100.109.000	102.513.679.000
1	Theo QĐ số 2054/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh		2.150.039.000	
2	Điều chỉnh, bổ sung (theo QĐ số 4305/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)		4.220.352.000	
3	Giảm trừ theo kết luận Kiểm toán		-269.635.000	
4	Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục xây dựng		5.285.329.000	
5	Điều chỉnh theo biến động về giá nhiên, vật liệu		-1.285.976.000	
III	CHI PHÍ THIẾT BỊ	0	751.238.000	751.238.000
IV	CHI PHÍ QLDA	1.695.625.000	206.919.698	1.902.544.698
V	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	6.135.231.000	-62.689.699	6.072.541.301
1	Chi phí khảo sát bước lập DADT	442.986.000	-	442.986.000
2	Chi phí thiết kế lập DADT	379.984.000	18.000.000	397.984.000
3	Chi phí khảo sát, thiết kế BVTC; lập hồ sơ cắm cọc GPMB	2.322.419.000	64.843.807	2.387.262.807
4	Thẩm tra thiết kế BVTC	85.945.000	-85.945.000	-
5	Thẩm tra dự toán	83.172.000	-83.172.000	-
6	Chi phí kiểm định đánh giá cầu cũ		-	-
7	Giám sát kỹ thuật - thi công	1.773.416.000	319.424.748	2.092.840.748
8	Giám sát lắp đặt thiết bị	0	5.782.894	5.782.894
9	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp	101.655.000	30.599.112	132.254.112
10	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT thiết bị	-	2.268.740	2.268.740

11	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT tư vấn khảo sát - thiết kế bước TK BVTC	30.529.000	-14.965.000	15.564.000
12	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT tư vấn giám sát	-	12.896.000	12.896.000
13	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT kiểm toán	-	6.702.000	6.702.000
14	Giám sát công tác khảo sát	-	-	-
15	Thẩm tra ATGT trước khi đưa công trình vào khai thác	80.000.000	-	80.000.000
16	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	496.000.000	-	496.000.000
17	Chi phí giám sát đánh giá dự án đầu tư	339.125.000	-339.125.000	-
VI	CHI PHÍ KHÁC	5.379.231.000	323.951.923	5.703.183.000
1	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	244.332.000	8.320.340	252.652.340
2	Chi phí kiểm toán	821.144.000	-382.431.640	438.712.360
3	Bảo hiểm công trình	291.103.000	6.771.980	297.874.980
4	Thẩm định dự án đầu tư	16.199.000	-	16.199.000
5	Phí thẩm định thiết kế BVTC	57.315.000	8.568.156	65.883.156
6	Phí thẩm định dự toán	54.725.000	8.784.026	63.509.026
7	Thẩm định HSMT và KQĐT xây lắp	100.000.000	-9.998.000	90.002.000
8	Thẩm định HSMT và KQĐT tư vấn GS	-	2.000.000	2.000.000
9	Thẩm định HSMT và KQĐT KS-TK bước lập DADT	-	2.000.000	2.000.000
10	Thẩm định HSMT và KQĐT KS-TK bước TK BVTC	-	2.000.000	2.000.000
11	Thẩm định HSMT và KQĐT kiểm toán	-	2.000.000	2.000.000
12	Rà phá bom mìn	47.001.000	143.833.000	190.834.000
13	Chi phí kiểm tra của cơ quan chuyên môn về XD trong quá trình thực hiện	50.869.000	-4.926.000	45.943.000
14	Chi phí hạng mục chung	3.696.543.000	537.030.061	4.233.573.061
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	10.129.864.000	-10.129.864.000	
	TỔNG CỘNG	134.990.000.000	6.421.000.000	141.411.000.000